

**BỘ NỘI VỤ**

**QUYẾT ĐỊNH số 19/2005/QĐ-BNV**  
**ngày 25/01/2005 của Bộ trưởng**  
**Bộ Nội vụ về việc phê duyệt**  
**bản Điều lệ của Hội Cảng -**  
**Đường thủy - Thêm lục địa**  
**Việt Nam.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

*Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày*  
*20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;*

*Căn cứ Nghị định của Chính phủ số*  
*45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 quy*  
*định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và*  
*cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Nghị định của Chính phủ số*  
*88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 quy*  
*định về tổ chức, hoạt động và quản lý*  
*Hội;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Cảng -*  
*Đường thủy - Thêm lục địa Việt Nam và*  
*của Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt bản Điều lệ Hội  
 Cảng - Đường thủy - Thêm lục địa Việt  
 Nam đã được Đại hội nhiệm kỳ I ngày  
 18/9/2004 của Hội thông qua.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực  
 sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Chủ tịch Hội Cảng - Đường  
 thủy - Thêm lục địa Việt Nam, Vụ  
 trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu  
 trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

**Đỗ Quang Trung**

**ĐIỀU LỆ Hội Cảng - Đường thủy -**  
**Thêm lục địa Việt Nam.**

*Chương I*

**TÊN HỘI, TÔN CHỈ,**  
**MỤC ĐÍCH**

**Điều 1.** Tên gọi: Hội Cảng - Đường  
 thủy - Thêm lục địa Việt Nam

Tên giao dịch: Vietnam Association of  
 Port - Waterway - Offshore Engineering.

Viết tắt: VAPO.

**Điều 2.** Tôn chỉ, mục đích

Hội Cảng - Đường thủy - Thêm lục địa  
 Việt Nam là tổ chức xã hội nghề nghiệp  
 tự nguyện, tập hợp và đoàn kết các hội  
 viên tập thể và cá nhân hoạt động trong

lĩnh vực xây dựng ngành Cảng - Đường thủy - Thêm lục địa ở Việt Nam, cùng nhau phấn đấu phát triển ngành, góp phần xây dựng xã hội văn minh, dân giàu nước mạnh.

### **Điều 3. Vị trí**

Hội Cảng - Đường thủy - Thêm lục địa Việt Nam là Hội thành viên chuyên ngành của Tổng hội Xây dựng Việt Nam.

Hội Cảng - Đường thủy - Thêm lục địa Việt Nam được gia nhập các tổ chức các Hội cùng ngành trong khu vực và quốc tế. Việc gia nhập phải theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Tùy theo tình hình hoạt động, Hội có thể thành lập văn phòng đại diện hoặc các chi hội trực thuộc ở một số địa phương và các tổ chức khác của Hội theo quy định của pháp luật Việt Nam.

### **Điều 4. Phạm vi hoạt động**

Hội Cảng - Đường thủy - Thêm lục địa Việt Nam hoạt động trên phạm vi cả nước, trụ sở đặt tại Hà Nội, có biểu tượng, có tư cách pháp nhân, có tài khoản (tiền Việt Nam và ngoại tệ) tại ngân hàng, Kho bạc Nhà nước, có con dấu riêng và có cơ quan ngôn luận (tạp chí, ấn phẩm...).

## *Chương II*

### **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

#### **Điều 5. Nhiệm vụ của Hội**

1. Tập hợp, động viên, giúp đỡ các Hội viên của Hội phát huy truyền thống đoàn kết, nâng cao trình độ chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp.

2. Thực hiện chức năng tư vấn, phản biện, giám định xã hội liên quan đến ngành Cảng - Đường thủy - Thêm lục địa.

3. Tổ chức thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ chuyên ngành: tư vấn xây dựng; đề tài nghiên cứu và ứng dụng; tiêu chuẩn kỹ thuật; đào tạo; chuyển giao công nghệ; bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ...

4. Thực hiện nhiệm vụ hội thành viên của Tổng hội Xây dựng Việt Nam. Hợp tác với các hội khoa học kỹ thuật trong nước, khu vực và thế giới theo quy định của pháp luật.

5. Bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các Hội viên.

#### **Điều 6. Quyền hạn của Hội**

1. Đại diện cho Hội viên trong các hoạt động có liên quan đến tôn chỉ, mục đích và nhiệm vụ của Hội.

2. Mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế và các tổ chức khoa học công nghệ trong và ngoài nước liên quan đến hoạt động chuyên môn của Hội.

3. Bảo trợ, giúp đỡ hội viên triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ, tham gia đánh giá các công



trình khoa học, các dự án thuộc lĩnh vực cảng, đường thủy, thêm lục địa.

4. Được xuất bản tài liệu chuyên môn, bản tin của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Hội được gây quỹ để tự trang trải kinh phí hoạt động của mình. Quỹ Hội bằng nguồn thu từ hội phí, tài trợ của hội viên; tài trợ của các tổ chức trong và ngoài nước và các nguồn thu từ các hoạt động khoa học công nghệ, các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện quyền hạn thành viên của Tổng hội Xây dựng Việt Nam được quy định trong Quy chế hoạt động của Tổng hội.

### Chương III

## HỘI VIÊN

### Điều 7. Hội viên của Hội.

Hội viên của Hội Cảng - Đường thủy - Thêm lục địa Việt Nam bao gồm hội viên tập thể, hội viên cá nhân, hội viên danh dự và hội viên liên kết.

**Điều 8.** Hội viên tập thể và hội viên cá nhân

#### 1. Hội viên tập thể

Các Tổ chức của Việt Nam (Tổng công ty, Công ty, Viện, Trường...) hoạt động trong lĩnh vực xây dựng Cảng - Đường thủy - Thêm lục địa tự nguyện làm đơn

xin gia nhập thì được xem xét và công nhận là Hội viên tập thể.

#### 2. Hội viên cá nhân

Công dân Việt Nam là những chuyên gia hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, đào tạo, tư vấn, xây dựng... liên quan đến ngành Cảng - Đường thủy - Thêm lục địa, không có điều kiện tham gia vào hội viên tập thể, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội, thì được xem xét và công nhận là Hội viên cá nhân.

#### Điều 9. Hội viên danh dự

Các công dân, tổ chức của Việt Nam không có điều kiện trở thành hội viên tập thể hoặc hội viên cá nhân của Hội, nhưng có công với Hội thì được Hội công nhận là Hội viên danh dự.

#### Điều 10. Hội viên liên kết

Các Tổ chức có yếu tố nước ngoài (các Liên doanh, Doanh nghiệp có 100% vốn nước ngoài) hoạt động tại Việt Nam, có đóng góp cho sự phát triển của Hội, tán thành Điều lệ Hội, thì được Hội xem xét công nhận là Hội viên liên kết.

#### Điều 11. Thủ tục gia nhập Hội

1. Các tập thể, cá nhân muốn gia nhập Hội thì người đại diện của tổ chức hoặc cá nhân phải làm đơn xin gia nhập Hội.

2. Việc công nhận các hội viên tập thể, hội viên cá nhân, hội viên danh dự và hội viên liên kết do Ban Thường trực Trung ương Hội xem xét quyết định và báo cáo

với Ban Chấp hành Hội bằng văn bản hoặc trong cuộc họp gần nhất của BCH.

Hội viên danh dự và Hội viên liên kết được tham gia các hoạt động và tham dự các đại hội của Hội; nhưng không tham gia bầu và ứng cử vào Ban chấp hành Hội, không biểu quyết các vấn đề của Hội.

#### **Điều 12.** Thể thức xóa tên Hội viên

1. Hội viên sẽ bị xóa tên trong các trường hợp sau:

a) Tập thể là tổ chức ngừng hoạt động, bị sáp nhập, giải thể hoặc phá sản.

b) Cá nhân không còn nguyện vọng, không đủ sức khỏe hoặc qua đời.

c) Hội viên vi phạm kỷ luật, vi phạm đạo đức nghề nghiệp hoặc Điều lệ Hội.

2. Quyết định xóa tên Hội viên do Ban Thường trực quyết định.

#### **Điều 13.** Nhiệm vụ của Hội viên

1. Tôn trọng và thực hiện Điều lệ Hội.

2. Phát huy lòng tự hào dân tộc, tính sáng tạo, trung thực nghề nghiệp; không ngừng nâng cao trình độ khoa học công nghệ; sẵn sàng đem hết khả năng và kiến thức, kinh nghiệm chuyên môn của mình cống hiến cho sự nghiệp phát triển ngành xây dựng Cảng - Đường thủy - Thêm lục địa, góp phần vào công cuộc phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

3. Tham gia và phổ biến các hoạt động của Hội.

4. Báo cáo hoạt động của mình lên Hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ theo quy định.

6. Tuyên truyền phát triển hội viên.

#### **Điều 14.** Quyền của Hội viên

1. Đề nghị, thảo luận, phê bình các hoạt động và công việc với Hội.

2. Được bồi dưỡng đạo đức và kỹ năng nghề nghiệp.

3. Đề nghị Hội can thiệp, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình.

4. Ứng cử và đề cử vào các cấp lãnh đạo Hội.

5. Đề nghị khen thưởng.

6. Xin ra khỏi Hội.

### *Chương IV*

## TỔ CHỨC CỦA HỘI

#### **Điều 15.** Nguyên tắc tổ chức

Hội Cảng - Đường thủy - Thêm lục địa Việt Nam hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thiểu số phục tùng đa số, không vụ lợi, tuân theo pháp luật nhà nước Việt Nam.

**Điều 16.** Tổ chức của Hội Cảng - Đường thủy - Thêm lục địa Việt Nam gồm:

1. Ở Trung ương: Hội Cảng - Đường thủy - Thêm lục địa Việt Nam.



2. Ở cơ sở: Các hội viên tập thể và cá nhân.

3. Hội viên tập thể tối thiểu là năm (5) người, có thể ở trong cùng một tổ chức hay cùng một địa phương.

4. Hội viên cá nhân là những chuyên gia của ngành không có điều kiện tham gia vào hội viên tập thể.

### **Điều 17. Đại hội đại biểu toàn quốc**

Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội đại biểu toàn quốc, năm (5) năm họp một lần. Đại hội bất thường chỉ tiến hành khi có 2/3 tổng số Ủy viên Ban Chấp hành hoặc 1/2 số hội viên tập thể yêu cầu.

Nhiệm vụ của Đại hội:

1. Tổng kết, đánh giá hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ, thông qua phương hướng, kế hoạch hành động của nhiệm kỳ mới.

2. Thông qua, sửa đổi Điều lệ (nếu có).

3. Bầu Ban Chấp hành Trung ương và Ban Kiểm tra của Hội.

4. Thông qua nghị quyết đại hội.

### **Điều 18. Ban Chấp hành Trung ương Hội**

Cơ quan lãnh đạo giữa hai nhiệm kỳ đại hội là Ban Chấp hành Trung ương Hội. Số lượng Ban Chấp hành Trung ương do đại hội ấn định và bầu trực tiếp. Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành bổ sung không quá 20% tổng số ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội.

Ban Chấp hành Trung ương Hội họp định kỳ một năm một lần.

Ban Chấp hành Trung ương Hội có nhiệm vụ:

1. Thực hiện nghị quyết của Đại hội.

2. Thực hiện Điều lệ Hội.

3. Theo dõi hoạt động của các hội viên, các ban, các tổ chức trực thuộc Hội.

4. Bầu Ban Thường trực Trung ương Hội: Chủ tịch, các Phó chủ tịch, Tổng thư ký và Trưởng ban kiểm tra.

5. Quyết định bổ sung ủy viên chấp hành.

### **Điều 19. Ban Thường trực Trung ương Hội**

Ban Thường trực Trung ương Hội bao gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, là cơ quan thường trực giúp Ban Chấp hành thực hiện nhiệm vụ của mình trong nhiệm kỳ, với các nhiệm vụ sau:

1. Thực hiện hoặc theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nghị quyết giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành Trung ương Hội.

2. Theo dõi hoạt động của các Hội viên, các Ban trực thuộc Hội.

3. Lập kế hoạch, báo cáo các hoạt động của Hội.

4. Quyết định thành lập các Ban chuyên môn, các Tổ chức hoạt động khoa học -

công nghệ và dịch vụ trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật Việt Nam.

5. Quyết định công nhận các hội viên tập thể và cá nhân.

6. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội trong các kỳ họp định kỳ với Ban Chấp hành Hội và các báo cáo khác với các tổ chức liên quan khi có yêu cầu cần thiết.

7. Ban Thường trực Trung ương Hội họp định kỳ 3 tháng 1 lần. Có thể họp bất thường khi Chủ tịch hoặc Tổng thư ký của Hội yêu cầu.

#### **Điều 20. Chủ tịch Hội**

Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Trung ương Hội bầu trực tiếp.

Chủ tịch Hội có trách nhiệm:

1. Chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành Trung ương Hội, Ban Thường trực Trung ương Hội.

2. Chỉ đạo triển khai các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương và Ban Thường trực Trung ương Hội.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội.

4. Khi cần thiết Chủ tịch Hội có thể ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch.

#### **Điều 21. Phó chủ tịch Hội**

Phó chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trực tiếp, được Chủ tịch phân công lãnh đạo từng mặt hoạt động của Hội.

#### **Điều 22. Tổng thư ký và Ban thư ký**

Tổng thư ký do Ban Chấp hành bầu trực tiếp, là người thường trực giải quyết các công việc do Chủ tịch phân công, người đứng đầu và điều hành Ban Thư ký thực hiện các hoạt động hàng ngày của Hội.

Ban thư ký có một số ủy viên là ủy viên Ban Chấp hành, do Tổng thư ký đề nghị và được Ban Thường trực Trung ương Hội ra quyết định bằng văn bản. Ban thư ký có nhiệm vụ giúp Tổng thư ký thực hiện các hoạt động của Hội.

#### **Điều 23. Ban kiểm tra**

Ban kiểm tra có nhiệm vụ giúp Ban thường trực Hội kiểm tra việc:

1. Chấp hành điều lệ Hội.
2. Thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Hội.
3. Đơn thư khiếu tố liên quan đến hoạt động của Hội và các Hội viên.
4. Tài chính và tài sản của Hội.
5. Các kiểm tra khác khi có quyết định của Ban Thường trực Hội.

Nhiệm kỳ Ban kiểm tra là 5 năm, theo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội.

Ban kiểm tra gồm trưởng ban và một số ủy viên.

#### **Điều 24. Ban chuyên môn và Tổ chức trực thuộc**

Khi cần thiết, Ban thường trực Trung



ương Hội có thể xem xét và quyết định thành lập các ban chuyên môn, các tổ chức kinh tế, trung tâm dịch vụ để tạo nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động Hội. Việc thành lập các tổ chức thuộc Hội theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật.

### Chương V

## TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

### Điều 25. Nguồn thu của Hội

Tài sản và tài chính của Hội được quản lý và sử dụng theo quy định của Ban thường trực Trung ương Hội và các hướng dẫn, quy định của các cơ quan quản lý nhà nước.

Tài chính của Hội bao gồm:

1. Hội phí. Mức Hội phí do Ban Chấp hành Trung ương Hội quy định từng năm đối với hội viên cá nhân và tập thể
2. Tài trợ của Nhà nước, các tổ chức trong và ngoài nước.
3. Nguồn thu từ các hoạt động khoa học công nghệ, các hoạt động dịch vụ khác trong khuôn khổ của pháp luật.

**Điều 26.** Tài sản, tài chính của Hội khi giải thể.

Khi Hội giải thể hoặc bị giải thể, việc xử lý tài sản và tài chính của Hội theo quy định của pháp luật và nghị quyết của Ban Thường trực Trung ương Hội.

### Chương VI

## KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

### Điều 27. Khen thưởng.

Các tổ chức và hội viên của Hội có thành tích xuất sắc trong công tác Hội sẽ được Hội hoặc Hội đề nghị các Hội cấp trên và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng.

### Điều 28. Kỷ luật.

Các tổ chức và hội viên vi phạm những điều sau đây, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý bằng các hình thức kỷ luật như khiển trách, cảnh cáo, xóa tên khỏi danh sách.

1. Làm tổn hại đến uy tín của Hội.
2. Vi phạm điều lệ Hội.

### Chương VII

## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 29.** Thể thức sửa đổi và bổ sung Điều lệ.

Chỉ có Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội Cảng - Đường thủy - Thềm lục địa Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

**Điều 30.** Hiệu lực thi hành.

Bản Điều lệ này gồm bảy (7) Chương với 30 Điều đã được Đại hội đại biểu toàn quốc thông qua ngày 18 tháng 9 năm 2004 tại Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ Nội vụ./.